

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB).

Địa chỉ trụ sở: Số A L, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Q1 – Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Số A G, phường Ô, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 162/UQ.MB-MBAMC ngày 21/02/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn Đ – Chức vụ: Giám đốc – MB AMC ĐNB (Theo Văn bản uỷ quyền số 1844.1/UQ-MBAMC ngày 21/02/2025).

Địa chỉ: Tòa nhà N, số I, đường H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được uỷ quyền lại (Theo Văn bản uỷ quyền số 162/MBAMC-ĐNB ngày 10/02/2026):

+ Ông Đàm Văn T1, sinh năm 1995. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ liên hệ: Số A đường T, Phường C B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Đặng Văn N, sinh năm 1900. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tòa nhà N, số I, đường H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Võ Duy L, sinh năm 1983. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tòa nhà N, số I, đường H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Vòng Mộc D1, sinh năm 1986 và ông Lìu A P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 17, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Vòng Mộc D1 và ông L1 A P đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng cho vay số 0001.23.746.30225643.TD ngày 04/10/2023 và khế ước nhận nợ số LD2424248900 ngày 29/8/2024 số tiền (tạm tính đến ngày 28/4/2026) là 1.089.237.899 đồng. Trong đó, bao gồm 995.000.000 đồng nợ gốc; 7.063.802 đồng nợ lãi trong hạn; 85.640.876 đồng nợ lãi quá hạn; 533.221 đồng phạt chậm trả lãi.

Kể từ ngày 29/4/2026, bà Vòng Mộc D1 và ông Lìu A P phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ số cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án: Hợp đồng thế chấp 210776.23.746.30225643.BĐ ký ngày 04/10/2023, Công chứng số: 5909, quyền số 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Vòng Mộc D1 và ông Lìu A P đối với Ngân hàng TMCP Q. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Vòng Mộc D1 và ông Lìu A P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

2.2. Về chi phí tố tụng: Bà Vòng Mộc D1 và ông L1 A P đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.3. Về án phí: Bà Vòng Mộc D1 và ông L1 A P nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 22.323.568 đồng (*Hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 21.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Đàm Văn T1 đã nộp thay theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003774 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3 Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng